

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Lý

Bà Nguyễn Thị Liễu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1.** Trần Nữ Ngọc B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1974 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Qu (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người, Bé là con thứ tư trong gia đình; có chồng: Nguyễn Bảo T, sinh năm: 1972 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/6/2010, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TH khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/10/2010, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/KSĐT do hành vi không cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng quyết định Tạm hoãn xuất cảnh và Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 đến nay tại tổ dân phố 10, phường BL, thành phố H, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1987 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 15, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L (Đã chết) và bà Diệp Thị H, sinh năm: 1963; anh chị em ruột: Có 06 người, P là con thứ ba trong gia đình; có chồng: Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1972 và con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/12/2016, bị Công an huyện TH xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Sử dụng tiền cứu trợ không đúng mục đích, đã thi hành; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng quyết định Tạm hoãn xuất cảnh và Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 đến nay tại tổ dân phố 15, phường BL, thành phố H, Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Nguyễn Thị Lan P, sinh ngày 23/6/1987; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 7, xã LN, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TN 2, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 2 LD, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đặng Thái N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Trần Nguyên P1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Hoàng Thị Thanh H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, Nguyễn Thị Lan P cùng Lê Văn Cự, Nguyễn Văn T, Đặng Thái N và Phan Thị Thu H đến quán ĐG thuộc tổ dân phố 12, phường NL để ăn uống. P gặp nhóm của Trần Nữ Ngọc B Hoàng Thị Thanh H1, Trần Nguyên P1 và Nguyễn Thái D đã đến từ trước. Do quen biết P1 nên P và T cầm ly bia thủy tinh qua bàn đứng cạnh P1, mời mọi người trong bàn uống bia nhưng B nói đã mệt, không uống nữa. P đi sang chỗ B, mời uống bia nhưng bị từ chối nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. P bỏ về chỗ của bàn mình. Khi đi được mấy bước thì P quay lại ném ly thủy tinh về bàn B, mảnh vỡ văng trúng chân chị H1 gây chảy máu. B tức giận đứng dậy và xô xát với P rồi dùng ly thủy tinh trên bàn ném vào người P nhưng không trúng. Anh Bùi Ngọc Q chủ quán và mọi người xung quanh đến can ngăn thì B vòng sang bàn bên cạnh lấy hai ly thủy tinh, ném một ly thủy tinh vào vùng mặt P gây thương tích. Lúc này P1 đến can ngăn thì B cất ly thủy tinh rồi rời quán về nhà. Hậu quả: Nguyễn Thị Lan P bị thương tích ở vùng mặt, chị H1 bị thương ở cổ chân phải. Sự việc xảy ra gây náo loạn, khách trong quán bỏ về, ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường NL.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 16/TgT, ngày 24/01/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận đối với Nguyễn Thị Lan P: 02 sẹo vết thương giữa trán kích thước 2 x 0,1cm và 2 x 0,1cm; 02 sẹo vết thương vùng trán bên phải kích thước 1,3 x 0,1cm và 3,5 x 0,1cm; Sẹo vết thương trên trong gò má phải kích thước 1,7 x 0,2 cm; Sẹo vết thương giữa làn môi đỏ môi trên kích thước 1 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 17%. Vật gây thương tích, do vật có cạnh sắc gây ra. Các thương tích nêu trên không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Kết luận giám định số 1429/GĐ-PC09, ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình đối với File có tên 202112017172715 chứa diễn biến nội dung vụ án: Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong File video cần giám định. Hình ảnh rõ nét nhất về vụ việc có liên quan có trong File video cần giám định thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Ngày 09/3/2022, Ủy ban nhân dân phường NL có tờ trình số 2172 đề nghị xử lý các đối tượng gây rối trật tự công cộng xảy ra tại quán ĐG vào ngày 05/12/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới ra Quyết định trưng cầu Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y đối với Hoàng Thị Thanh H1 nhưng chị H1 từ chối giám định và từ chối dẫn giải.

**Vật chứng vụ án:** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới thu giữ 05 mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng; 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON, dung lượng 08 GB, chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ cố ý gây thương tích, được niêm phong trong bì thư, đưa vào làm chứng cứ vụ án.

*Trách nhiệm dân sự:* Nguyễn Thị Lan P yêu cầu Trần Nữ Ngọc B bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Anh Bùi Ngọc Q và chị Hoàng Thị Thanh H1 không yêu cầu B và P bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSĐH-TA ngày 24 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Nữ Ngọc B về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo Nguyễn Thị Lan P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Trần Nữ Ngọc B và Nguyễn Thị Lan P đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng; Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Nữ Ngọc B và Nguyễn Thị Lan P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với bị cáo Trần Nữ Ngọc B vào ngày 25/7/2022, đã nộp 6.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục THADS; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Lan P đã nộp đơn và giấy tờ chứng minh bản thân hiện đang mang thai vào ngày 20/7/2022. Bị cáo có nhiều đóng góp trong công tác hiến máu tình nguyện được Hội chữ thập đỏ tỉnh tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Nữ Ngọc B từ 24 đến 30 (Hai mươi bốn đến Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 (Bốn mươi tám đến Sáu mươi) tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị Lan P từ 24 đến 30 (Hai mươi bốn đến Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 (Bốn mươi tám đến Sáu mươi) tháng.

**\* Vật chứng vụ án:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng; Lưu giữ 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON, dung lượng 08 GB, chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ cố ý gây thương tích, được niêm phong trong bì thư theo hồ sơ vụ án

**\* Trách nhiệm dân sự:**

Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân

sự 2015 đề nghị tuyên buộc bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị cáo P theo quy định của pháp luật.

**\* Về án phí:** Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Trần Nữ Ngọc B và Nguyễn Thị Lan P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Trần Nữ Ngọc B, Nguyễn Thị Lan P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/12/2021, tại quán ĐG thuộc tổ dân phố 12, phường NL do mâu thuẫn trong ứng xử, Trần Nữ Ngọc B đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thị Lan P, tỷ lệ thương tật 17%. Nguyễn Thị Lan P đã dùng ly thủy tinh ném xuống nền nhà làm vỡ thành nhiều mảnh gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy hành vi của Trần Nữ Ngọc B đã phạm tội “Cố ý gây

thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) và bị cáo Nguyễn Thị Lan P đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Trần Nữ Ngọc B, Nguyễn Thị Lan P đều là phụ nữ ở độ tuổi trưởng thành, là những người có nhận thức đáng lẽ các bị cáo phải là người vợ, người mẹ chăm lo gia đình và giáo dục con cái nhưng ngược lại, các bị cáo ham chơi, ăn nhậu và chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà dẫn đến hành vi xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Việc bị cáo B phạm tội nguyên nhân một phần do bị hại là Nguyễn Thị Lan P kích động nên chỉ vì cảm xúc nóng giận mà bị cáo B dùng ly thủy tinh ném vào vùng mặt gây thương tích cho bị cáo P với tỷ lệ thương tật theo xác định của cơ quan chuyên môn là 17%. Bị cáo P sau khi xảy ra cãi cọ với bị cáo B, mặc dù được chủ quán ĐG, bạn bè cũng như mọi người xung quanh can ngăn nhưng vẫn liên tục có hành vi gây gổ, chửi bới qua lại gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Trong vụ án này không có tính chất đồng phạm, các bị cáo không phân công trách nhiệm với nhau, mỗi bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm pháp luật mình gây ra với các tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học tự rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy các bị cáo là những người thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần xử lý thật nghiêm nhằm giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Quá trình điều tra các bị cáo Trần Nữ Ngọc B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vào ngày 25/7/2022, bị cáo đã nộp 6.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục THADS; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vào ngày 20/7/2022 bị cáo đã nộp đơn và giấy tờ chứng minh bản thân hiện đang mang thai, cho nên hiện nay bị cáo đang mang thai hơn 10 tuần tuổi; bên cạnh đó có nhiều đóng góp trong công tác hiến máu tình nguyện được Hội chữ thập đỏ tỉnh tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đều có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều là phụ nữ, hiện các con bị cáo

đều còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo Trần Nữ Ngọc B, Nguyễn Thị Lan P được hưởng án treo là cũng đủ sức răn đe và cải tạo các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Trần Nữ Ngọc B, Nguyễn Thị Lan P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thị Lan P yêu cầu Trần Nữ Ngọc B bồi thường số tiền 200.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí chữa trị vết thương, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập trong thời gian chữa trị vết thương... nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh, chỉ có những tài liệu chứng cứ về việc điều trị tại bệnh viện đa khoa thành phố ĐH. Quá trình điều tra bị cáo Bé đã có thiện chí bồi thường để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, thể hiện tại đơn xin tự nguyện bồi thường gửi Cơ quan điều tra của bị cáo Bé, nhưng do hai bên không thể ngồi lại nói chuyện bàn bạc được. Do đó, việc bồi thường giữa các bên vẫn chưa thoả thuận được và cho đến phiên toà hôm nay bị hại và bị cáo không thoả thuận được mức bồi thường.

[7.1] Tại phiên tòa Nguyễn Thị Lan P yêu cầu bị cáo Trần Nữ Ngọc B có trách nhiệm bồi thường cho mình các khoản chi phí với tổng số tiền là: 98.053.645 đồng (*Chín mươi tám triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: Chi phí cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Đồng Hới từ ngày 05/12/2021 đến ngày 13/12/2021 là: 3.953.645 đồng (*Ba triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*) có hóa đơn bán hàng kèm theo; Chi phí phục hồi sức khỏe trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày, tổng cộng 30 ngày x 400.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng chẵn*) tự kê khai; Thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện là 30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*) tự kê khai; Thu nhập thực tế bị mất của chồng bị hại (anh Nguyễn Mạnh T) phải nghỉ việc để chăm sóc người bị hại trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày, tổng cộng 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng chẵn*) (tự kê khai); Chi phí tự thuê người chăm con nhỏ của bị hại trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày, tổng cộng 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*) (có giấy nhận tiền của người được thuê chăm con); Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần bằng 40 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

[7.2] Tại phiên tòa bị cáo Bé cho rằng yêu cầu bồi thường của bị hại Nguyễn Thị Lan P là quá cao, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo nhất trí bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị hại Nguyễn Thị Lan P mặc dù đưa ra yêu

cầu bồi thường như vậy, nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[7.3] Xét thấy hành vi của bị cáo Trần Nữ Ngọc B đã gây thương tật cho bị cáo Nguyễn Thị Lan P theo kết luận của cơ quan chuyên môn là 17%, do đó yêu cầu bồi thường tổn thất của Nguyễn Thị Lan P là có căn cứ. Tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường của bị hại đưa ra là quá cao và không phù hợp, có một số yêu cầu chưa đầy đủ căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự chấp nhận các khoản yêu cầu bồi thường có tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại tại phiên tòa cùng các chi phí hợp lý của bị hại Nguyễn Thị Lan P cụ thể:

[7.3.1] Chi phí cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thành phố ĐH từ ngày 05/12/2021 đến ngày 13/12/2021 là: 3.953.645 đồng (*Ba triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*) có hóa đơn bán hàng kèm theo.

[7.3.2] Tiền thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện, đi khám. Bị hại làm nghề tự do, trước đây có đi làm bảo hiểm mỗi tháng thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; nhưng sau đó vì dịch bệnh nên đã nghỉ làm việc và làm các công việc khác với thu nhập thấp hơn. Hội đồng xét xử thấy rằng mức thu nhập trung bình của lao động đơn giản là 250.000 đồng/ngày. Do đó mức thu nhập bị mất của Nguyễn Thị Lan P được Hội đồng xét xử chấp nhận: bao gồm 9 ngày điều trị và 21 ngày sau khi ra viện: tổng 30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*).

[7.3.3] Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của chồng bị hại (anh Nguyễn Mạnh T) phải nghỉ việc để chăm sóc người bị hại trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày. Chồng bị hại lao động tự do nên mức thu nhập sẽ không ổn định nên mức thu nhập bình quân 300.000 đồng/ngày; do đó mức thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại Nguyễn Thị Lan P là chồng Nguyễn Mạnh T. Hội đồng xét xử chấp nhận là 9 ngày chăm sóc tại bệnh viện: 9 ngày x 300.000 đồng = 2.700.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn*).

[7.3.4] Chi phí phục hồi sức khỏe trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày, tổng cộng 30 ngày. Hội đồng xét xử thấy rằng bị hại bị thương ở vùng mặt, trán gò, má sẽ ảnh hưởng đến thẩm mỹ cũng như sức khỏe sau này, nên chấp nhận là 30 ngày x 400.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng chẵn*).

[7.3.5] Đối với yêu cầu bồi thường khoản chi phí tự thuê người chăm con nhỏ của bị hại trong thời gian nằm viện 09 ngày và sau khi ra viện 21 ngày, tổng cộng 30 ngày x 200.000 đồng = 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*). Mặc dù có giấy nhận tiền của người được thuê chăm con, tuy nhiên các con của bị hại đã đủ tuổi đi học; các con của bị hại có thể tự chăm sóc cho nhau hàng ngày, xét sức khỏe bị hại cũng đã ổn định nên việc chăm sóc các con Hội đồng chỉ chấp nhận 09 ngày bị hại



điều trị tại bệnh viện là 9 ngày x 200.000 đồng = 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*).

[7.3.6] Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 40 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*). Xét tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Thị Lan P tại thời điểm giám định là 17%, xét mức độ tổn thất về tinh thần Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng x 15 tháng = 22.350.000 đồng.

[8] Từ những nhận định tại mục [7.3.1], [7.3.2], [7.3.3], [7.3.4], [7.3.5], [7.3.6]. Xét thấy, buộc bị cáo Trần Nữ Ngọc B phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Lan P với tổng số tiền là 50.303.645 đồng (*Năm mươi triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*). Trước khi mở phiên tòa bị cáo Trần Nữ Ngọc B đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại, nên số tiền này được trừ vào khoản tiền bồi thường của bị cáo phải trả cho bị hại. Bị cáo B phải bồi thường tiếp số tiền 44.303.645 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*).

[9] Trong vụ án có anh Bùi Ngọc Q là chủ nhà hàng ĐG và chị Hoàng Thị Thanh H1 không yêu cầu B và P bồi thường. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 07cm, rộng 06cm;
- Đối với 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 06cm, rộng 05cm;
- Đối với 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 06cm, rộng 03cm;
- Đối với 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 07cm, rộng 03cm;
- Đối với 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chàm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 5,5cm, rộng 2,5cm;

Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON, dung lượng 08 GB, chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ án, được niêm phong trong bì thư, đưa vào làm chứng cứ vụ án.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Nữ Ngọc B và

Nguyễn Thị Lan P án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Trần Nữ Ngọc B phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị hại Nguyễn Thị Lan P được miễn án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Nữ Ngọc B phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo Nguyễn Thị Lan P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015.

**2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:**

2.1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Nữ Ngọc B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2022.

2.2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thị Lan P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2022.

Giao các bị cáo Trần Nữ Ngọc B, Nguyễn Thị Lan P cho UBND phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Nữ Ngọc B phải bồi thường tiếp số tiền 44.303.645 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng*) cho bị hại Nguyễn Thị Lan P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chấm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 07cm, rộng 06cm;
- 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chấm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 06cm, rộng 05cm;
- 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chấm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 06cm, rộng 03cm;
- 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chấm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 07cm, rộng 03cm;
- 01 (một) mảnh vỡ của ly thủy tinh chấm bi, không rõ hình dạng, kích thước dài 5,5cm, rộng 2,5cm.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/7/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

**\* Lưu giữ theo hồ sơ vụ án:** 01 USB màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON, dung lượng 08 GB, chứa dữ liệu hình ảnh diễn biến vụ án.

**5. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Nữ Ngọc B và Nguyễn Thị Lan P mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Nữ Ngọc B phải chịu 2.215.182 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**6. Các bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2022) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.**

*(Đã giải thích chế định của án treo)*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**



